

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

31.12.2025

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- a) **Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ:** QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)/ QUỸ MỞ
- b) **Mục tiêu đầu tư của Quỹ:** là bảo toàn vốn ban đầu và mang lại thu nhập thường xuyên bằng cách đầu tư vào các tài sản cho thu nhập cố định.
- c) **Thời hạn hoạt động của Quỹ:** Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- d) **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam.
- e) **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
- f) **Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:** 40.530.368,92 chứng chỉ quỹ.
- g) **Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.
- h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:** Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.
- i) **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:** Xin xem chi tiết tại mục 4 - Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát.

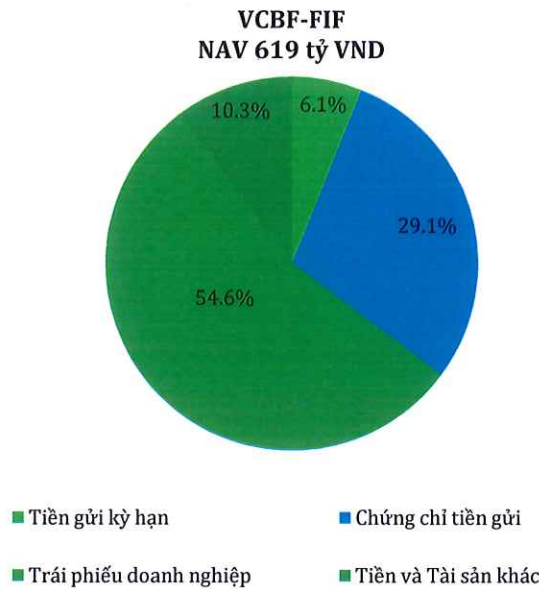


Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

(i) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31/12/2025



(ii) Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	619.024.402.871	386.080.314.160	143.304.007.478
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	40.530.368,92	26.693.531,62	10.639.576,72
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	15.273,10	14.463,44	13.468,95
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm	15.431,73	14.464,92	13.472,25
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm	14.449,36	13.469,44	12.226,87
Tổng lợi nhuận của Quỹ	28.961.881.037	18.756.023.619	9.193.581.059
Lợi nhuận đã thực hiện	33.258.940.797	18.858.033.099	8.102.676.882
(Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	(4.297.059.760)	(102.009.480)	1.090.904.177
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ	-	-	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	0,76	0,66	1,35
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	50,18	44,08	20,87

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

(iii) **Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ**

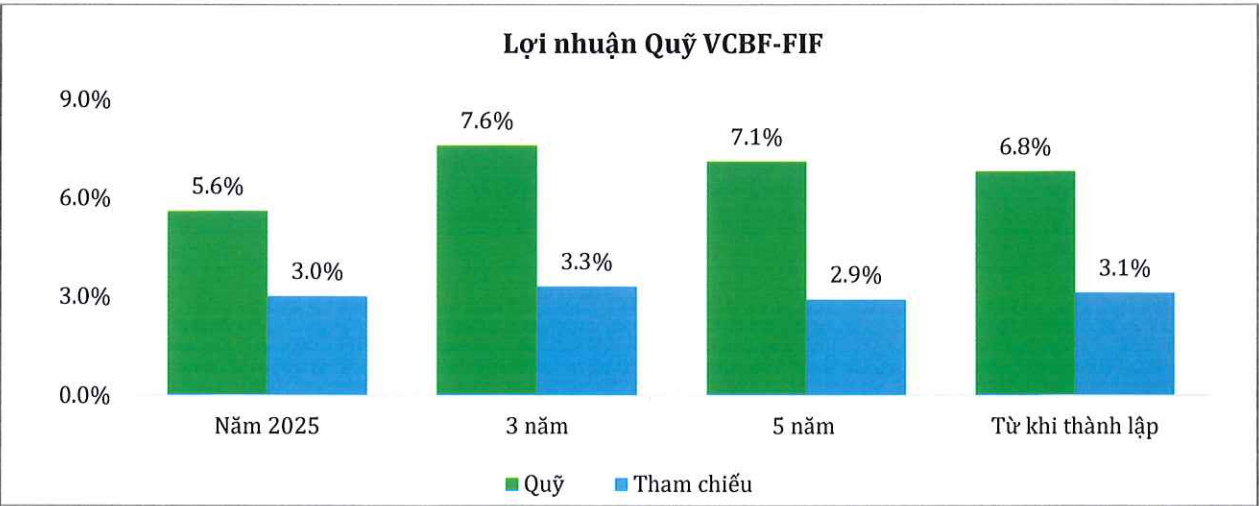
Giai đoạn	Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%)	Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%)
1 năm (từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)	5,6	3,0
3 năm (từ 01/01/2023 đến 31/12/2025)	24,6	10,4
3 năm (bình quân năm)	7,6	3,3
5 năm (từ 01/01/2021 đến 31/12/2025)	40,9	15,3
5 năm (bình quân năm)	7,1	2,9
Từ khi thành lập	52,7	21,4
Từ khi thành lập (bình quân năm)	6,8	3,1

Lưu ý:

- Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.
- Dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn LSEG (Refinitiv).
- Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo cho khả năng sinh lời trong tương lai.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- a) **Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ:** Trong năm, Quỹ không thay đổi Công ty Quản lý Quỹ
- b) **Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư của Quỹ:** Tính từ khi thành lập đến thời điểm 31/12/2025, Quỹ đạt lợi nhuận bình quân năm là 6,8%/năm, cao hơn 3,7% so với lợi nhuận tham chiếu. Do đó chúng tôi cho rằng Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư là bảo toàn vốn và mang lại thu nhập.

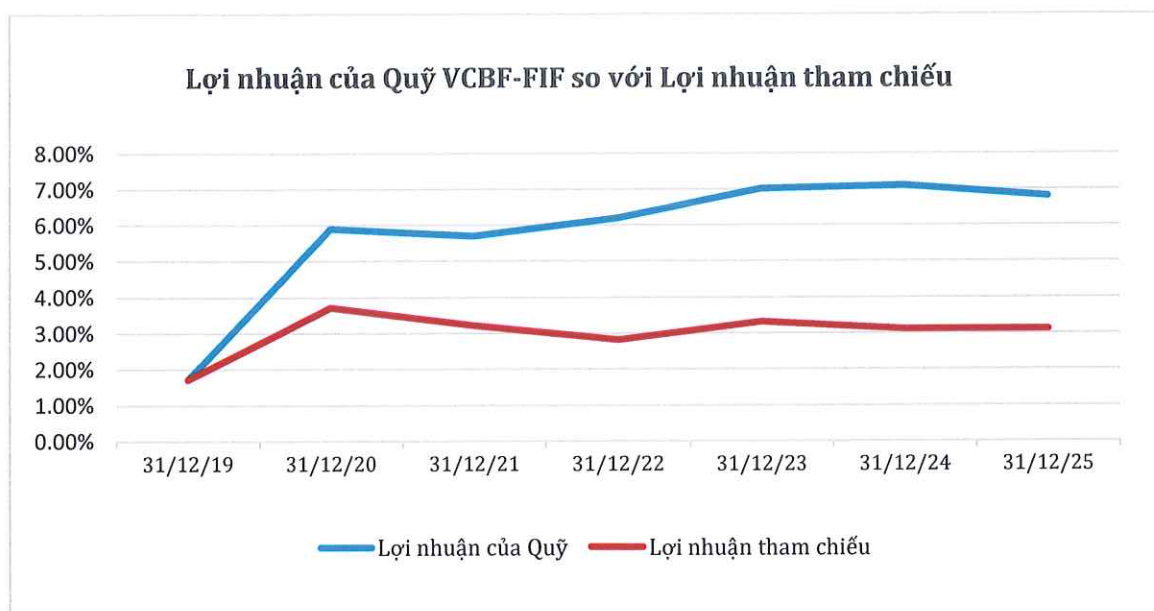


Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

c) Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ

Ngày	Lợi nhuận (*) của Quỹ (%)	Lợi nhuận (*) tham chiếu (%)
31/12/19	1,7	1,7
31/12/20	5,9	3,7
31/12/21	5,7	3,2
31/12/22	6,2	2,8
31/12/23	7,0	3,3
31/12/24	7,1	3,1
31/12/25	6,8	3,1

(*) Lợi nhuận của Quỹ và lợi nhuận tham chiếu là lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



d) Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận theo một chiến lược đầu tư minh bạch và nghiêm ngặt. Quỹ duy trì danh mục đa dạng các loại tài sản cho thu nhập cố định ở các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm tài sản có thu nhập cố định, cổ phiếu, công cụ phái sinh và các quyền tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. Tùy theo tình hình thị trường, Quỹ sẽ đầu tư lên đến 100% tài sản của Quỹ vào các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt 20% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định tại Điều lệ Quỹ. Dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ về tình hình kinh tế vĩ mô và xu hướng lãi suất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện phân bổ tài sản hợp lý nhằm đạt được mục tiêu của Quỹ.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành; tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (nếu có) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 25 tháng 02 năm 2025, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định tại kỳ định giá tiếp theo (ngày 27 tháng 02 năm 2025).

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 36.578.748,93 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 365.787.489.300 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 22.741.911,63 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 227.419.116.300 đồng.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền

Quỹ	Dịch vụ quản trị quỹ (SCBVN)				Dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC)			
	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động	Tổng chi phí	Tỷ lệ trên lợi nhuận	Tỷ lệ trên thu nhập	Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động
	(Tr.VND)	(%)	(%)	(%)	(Tr.VND)	(%)	(%)	(%)
VCBF-FIF	448,8	1,5	1,4	11,0	132,0	0,5	0,4	3,2

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

b) Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản lý Quỹ)

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	Dịch vụ quản trị quỹ	448.800.000
	Dịch vụ giám sát	246.186.456
	Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	166.272.175
	Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	44.638.000

c) Đánh giá dịch vụ ủy quyền

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2025. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

Người lập biểu

Đại diện có thẩm quyền của
Công ty Quản lý Quỹ



Nguyễn Thị Linh
Trưởng nhóm Dịch vụ
Quỹ



Nguyễn Mai Hoa
Phó Phòng Dịch vụ Quỹ
và Danh mục



Phạm Thanh Huyền
Phó Tổng Giám Đốc

